

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3947/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 06 tháng 12 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục 03 thủ tục hành chính lĩnh vực thuốc lá áp dụng giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Lào Cai**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ hoặc sửa đổi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 180/TTr-SCT ngày 29 tháng 11 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính lĩnh vực thuốc lá áp dụng giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Lào Cai

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, bãi bỏ 03 thủ tục hành chính (TTHC số thứ tự 13, 14, 15 lĩnh vực thương mại) được công bố tại Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố Danh mục 15 thủ tục hành chính lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước, kinh doanh khí, áp dụng giải quyết tại UBND cấp huyện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương tỉnh Lào Cai.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công thương, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Công thương;
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- TT Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT3,4. *Thái*



**Đặng Xuân Phong**




**DANH MỤC 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THUỐC LÁ**  
**ÁP DỤNG GIẢI QUYẾT TẠI UBND CẤP HUYỆN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAO CAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2018  
của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm Thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực thương mại</b>					
1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	-Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC Ủy ban nhân dân cấp huyện	<b>a. Tại địa bàn thành phố:</b> - Phí thẩm định: + Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là: 1.200.000 đồng/điểm KD/lần thẩm định + Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là: 400.000 đồng/điểm KD/lần thẩm định. <b>b. Tại các khu vực khác:</b> Mức thu phí thẩm định bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tại địa bàn thành phố.	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14


*[Handwritten signature]*

STT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm Thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<p>làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Phòng Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.</p>		<p><b>a. Tại địa bàn thành phố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định:</li> <li>+ Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là: 1.200.000 đồng/điểm KD/lần thẩm định</li> <li>+ Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là: 400.000 đồng/điểm KD/lần thẩm định.</li> </ul> <p><b>b. Tại các khu vực khác:</b> Mức thu phí thẩm định bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tại địa bàn thành phố.</p>	<p>tháng 09 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa</li> </ul>
2	<p>Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá</p>	<p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định Phòng Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.</p>	<p>Bộ phân Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá</li> <li>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</li> <li>- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14</li> </ul>

*(Handwritten signature)*



STT	Tên thực hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>tháng 09 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa</p>
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định Phòng Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p><b>1. Đối với trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực</b></p> <p><b>a. Tại địa bàn thành phố:</b></p> <p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là: 1.200.000 đồng/điểm KD/lần thẩm định</p> <p>+ Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là: 400.000 đồng/điểm KD/lần thẩm định.</p> <p><b>b. Tại các khu vực khác:</b> Mức</p>	<p>- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p>

STT	Tên thực hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm Thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>thu phí thẩm định bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tại địa bàn thành phố</p> <p><b>2. Đối với trường hợp cấp lại do bị mất, bị hỏng:</b> Không quy định</p>	<p>- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa</p>

*Ghi chú: Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được tích hợp với các Quyết định công bố TTHC của Bộ Công Thương (Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018)*